

KHẢ QUAN

Giá hiện hành **29,200**



THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	BID
SLCP đang lưu hành (triệu)	3,418.7
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	99,826
Giá cao thấp 52 tuần	46.8–20.8
KLGD trung bình 3 tháng	3,329,737
Hệ số Beta	2.05

CỔ ĐÔNG LỚN

Ngân hàng NNVN (SBV)	95.28%
----------------------	--------

BID NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VN

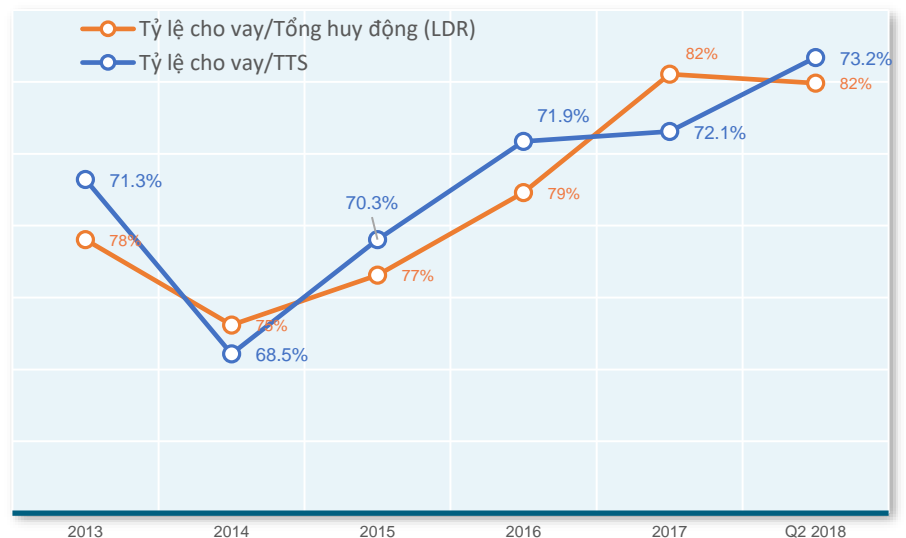
HOSE – Ngân Hàng

Về hoạt động 6 tháng đầu năm

Báo cáo quý 2 vừa công bố của BID với khá nhiều điểm sáng. Hoạt động tín dụng đều tăng trưởng tốt 6 tháng đầu năm với nhiều con số khá ấn tượng.

Cho vay khách hàng tại thời điểm cuối Q2 đạt 929 ngàn tỷ đồng, tăng 5.7% so với cuối quý 1. Dự phòng rủi ro cho vay chiếm khoảng 1.26%, không tăng nhiều so với đầu năm. Tỷ lệ cho vay trên tổng tài sản của BID ở mức 73.2% ngang với cùng kỳ. Đây là mức khá cao nếu so với các ngân hàng VCB, ACB, HDB, MBB có tỷ lệ cho vay trên tổng tài sản dưới 70%, thậm chí chỉ quanh 60%. Tăng trưởng tín dụng của BID trong hai năm gần nhất tăng trung bình gần 20% và luôn nằm trong top đầu ngân hàng về hoạt động tín dụng.

Về huy động BID cũng là ngân hàng đứng đầu trong nhóm Top 4 ngân hàng có vốn quốc doanh huy động lớn nhất và bỏ xa các ngân hàng thương mại còn lại. Kết thúc Q2, tiền gửi khách hàng đạt BID đạt 964 ngàn tỷ đồng, tăng 12% so với cùng kỳ và bỏ xa vị trí thứ hai là CTG là 852 ngàn tỷ.



Tổng quan

BID (HOSE)

1957: Được thành lập với tên gọi Ngân hàng Kiến thiết Việt Nam, trực thuộc Bộ Tài Chính, 100% sở hữu Nhà nước

1990: Đổi tên thành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt

Ngày 24/1/2014, Niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu

Code: BID (Hose)

Giá: 29,200

Vốn hóa: 99,826 tỷ VNĐ

Book Value: 14,628

EPS: 2,378

PE: 12.2

Trong quý 2 hoạt động thu nhập lãi thuần giảm nhẹ -9.2% so với quý 1 chỉ đạt 8,321 tỷ do hoạt động chi phí lãi tăng cao đến gần 7%. Đây là hoạt động mang lại lợi nhuận chính cho BID bên cạnh hoạt động lãi từ hoạt động dịch vụ cũng góp vào gần 1000 tỷ trong quý 2, tăng đến 30% so với quý trước. Các hoạt động sụt giảm mạnh trong quý này không quá bất ngờ đều liên quan đến đầu tư chứng khoán tuy nhiên khoản lỗ mua bán chứng khoán đầu tư chỉ khoản 4.2 tỷ đồng, không ảnh hưởng đến cơ cấu lợi nhuận chung của BID.

Báo cáo thu nhập (tỷ đồng)	Q1 2018	Q2 2018	%	6T 2017	6T 2018	%
Thu nhập lãi thuần	9,166	8,321	-9.2%	13,993	17,487	25.0%
Thu nhập từ lãi và các khoản tn tương tự	22,163	22,190	0.1%	36,663	44,353	21.0%
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(12,998)	(13,869)	6.7%	(22,669)	(26,866)	18.5%
Lãi/Lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	745	976	30.9%	1,410	1,721	22.0%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	1,416	1,717	21.3%	2,587	3,133	21.1%
Chi phí hoạt động dịch vụ	(671)	(742)	10.6%	(1,177)	(1,412)	20.0%
Lãi/Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	215	222	3.4%	304	437	43.8%
Lãi/Lỗ thuần từ mua bán ck kinh doanh	529	156	-70.4%	160	685	328.0%
Lãi/Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(17)	(4)	-74.8%	(17)	(21)	25.1%
Lãi/Lỗ thuần từ hoạt động khác	598	998	66.9%	942	1,596	69.5%
Thu nhập từ hoạt động khác	800	1,357	69.7%	1,493	2,157	44.5%
Chi phí hoạt động khác	(202)	(359)	78.0%	(551)	(561)	1.9%
Thu nhập từ hoạt động góp vốn mua cổ phần	43	75	74.9%	112	117	4.8%
Chi phí hoạt động	(2,780)	(4,199)	51.0%	(6,880)	(6,978)	1.4%
L.nhuận từ HDKD trước Cphi DP rủi ro tín dụng	8,499	6,545	-23.0%	10,024	15,044	50.1%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(6,013)	(3,994)	-33.6%	(6,331)	(10,007)	58.1%
Lợi Nhuận Sau Thuế	1,978	1,964	-0.7%	2,716	3,942	45.1%

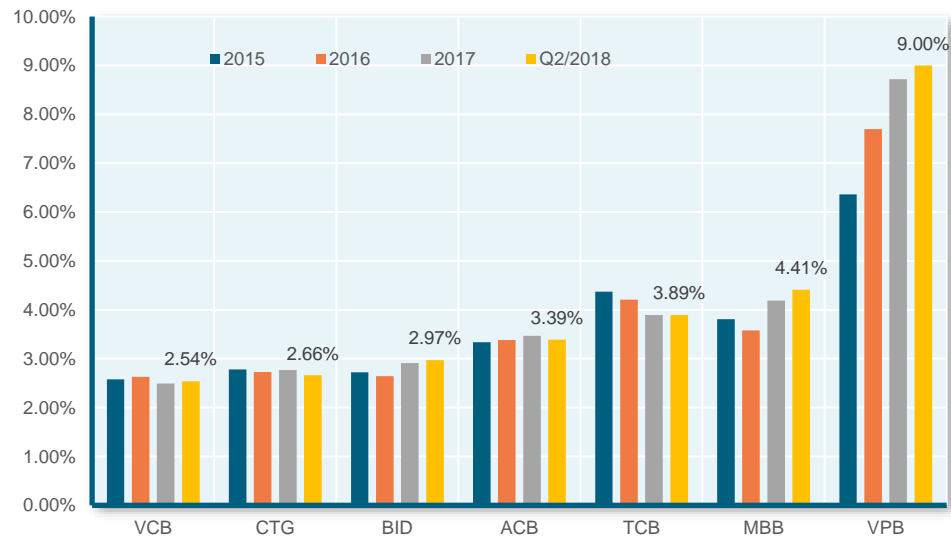
Nhìn về số tuyệt đối, thu nhập từ lãi không chênh lệch quá lớn qua hai quý nhưng chi phí lãi tăng lên đến 4% đã làm giảm phần thu nhập lãi thuần. Đáng lưu ý là quý 2 BID đã tăng khoản chi phí hoạt động lên rất cao đến 4,200 tỷ tăng 51% so với quý 1 trong khi chi phí dự phòng rủi ro tín dụng lại giảm xuống -33% còn khoảng 4,000 tỷ. Như vậy qua 6 tháng đầu năm BID đưa vừa đúng lợi nhuận sau thuế 3,942 tỷ - tăng 45% so với cùng kỳ và hoàn thành "vừa đủ" 53% kế hoạch năm.

Tính chung 6 tháng thu nhập lãi thuần của BID đã tăng 25% so với cùng kỳ và đứng đầu các ngân hàng với 17,487 tỷ đồng. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trích ra chiếm đến 57%, một con số rất cao nếu so với VCB chỉ khoảng 25% và CTG 30%.

Sau giai đoạn biến động về nhân sự cấp cao, BID đã có những hướng đi mới và tập trung nhiều hơn vào mảng bán lẻ. Vào tháng 12.2017 Ngân hàng đã được vinh danh với 2 giải thưởng: "Best SME Bank Vietnam 2018" (Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam 2018) và "Corporate Client Initiative of the Year" (Giải pháp sản phẩm dịch vụ khách hàng doanh nghiệp sáng tạo tốt nhất Việt Nam 2018). Mảng bán lẻ trong năm 2017 tăng trưởng đến 35% và đóng góp vào 30% tổng dư nợ. Hiện nay thị phần thẻ ATM của BID chiếm thị phần khoảng 11.5% theo báo cáo cuối 2017 và vẫn đang đẩy mạnh tăng trưởng.

Tỷ lệ NIM đến quý 2 không thay đổi nhiều so với đầu năm giữ ở mức 2.97%. So với hai ngân hàng bên cạnh VCB và CTG thì BID có NIM cao hơn nhưng vẫn ở mức thấp so với các ngân hàng thương mại còn lại, đặc biệt là NIM của VPB rất cao đến 9% nhờ hoạt động tín dụng tiêu dùng.

Tỷ lệ NIM của BID và các ngân hàng



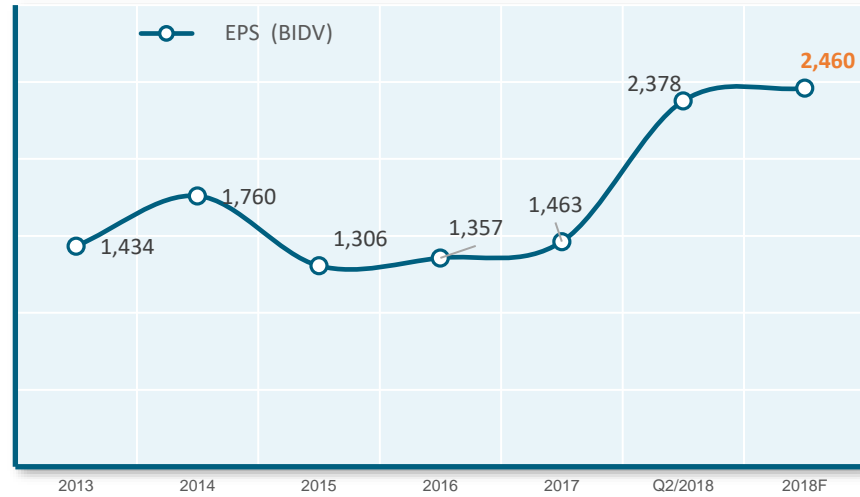
Việc mở rộng tín dụng mang lại thị phần lớn cho BIDV nhưng cũng là một điểm rủi ro cần chú ý. Hệ số đòn bẩy tài sản trên vốn chủ sở hữu của BID 25.3 : 1 so với các ngân hàng lớn khác như VCB, CTG chỉ mở mức 17 : 1 hay một số ngân hàng thương mại khác ACB chỉ khoảng 17.5 : 1. Đây là tỷ lệ đòn bẩy khá mạnh đối với BID. Trong năm nay ngân hàng đang cố gắng triển khai việc tăng vốn cấp 1 và khả năng có thể thành công để đáp ứng tiêu chuẩn BASEL II và cũng là hạ thấp tỷ lệ đòn bẩy tài sản hiện tại.

Tỷ lệ nợ xấu tính từ nhóm 2 so với vốn chủ sở hữu của BID hiện ở mức 121%, còn tính riêng nợ xấu từ nhóm 3 thì cũng đã trên 40% vốn chủ. Tỷ lệ nợ quá lớn so với VCSH tiềm ẩn rủi ro vì vậy trong 6 tháng đầu năm BID đã tăng cường trích lập dự phòng trong 6 tháng đầu năm. Nợ từ nhóm 2 giảm hơn 2,600 tỷ so với đầu năm trong khi tín dụng tăng mạnh là tín hiệu tích cực.

Một vấn đề ngoài lề là một doanh nghiệp có nợ lớn liên quan đến BID là HAG vừa qua đã ký hợp tác đầu tư với Thaco. Ngoài việc tài trợ các dự án nông nghiệp và tham gia tái cơ cấu bất động sản HAGL tại Myanmar thì Thaco còn thu xếp vốn để trả lãi vay ngân hàng. Đây là một thông tin không những tích cực riêng với HAGL mà còn giúp BID giảm bớt nỗi lo về HAG.

Cho mục tiêu cuối năm, BID có thể tăng trưởng cho vay khách hàng khoảng 14.7% lên trên 1,000 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 8,500 tỷ, EPS đạt mức 2,460. Đây là mức EPS cao nhất BID đạt được sau nhiều. Chúng tôi ước tính giá hợp lý BID khoảng 30,000 – 34,000 tương ứng P/bv 2.2 và PE 13.5. Sắp tới hoạt động tăng vốn cấp 1 và giảm tỷ lệ nợ xấu là một trong những vấn đề nổi bật đối với BID và có ảnh hưởng rất lớn đến thị giá của cổ phiếu trên sàn.

Các chỉ số tài chính BID



	Đơn vị	2013	2014	2015	2016	2017	Q2/2018
Giá trị sổ sách/CP	VNĐ	11,397	11,835	11,978	12,443	13,444	14,628
EPS cơ bản	VNĐ	1,434.00	1,760.00	1,306.00	1,357.00	1,463.00	2,378.00
NPL	%	2.26%	2.03%	1.68%	1.99%	1.62%	1.49%
VCSH/Nợ	%	6.21%	5.39%	5.24%	4.59%	4.23%	4.37%
VCSH/Cho vay	%	8.19%	7.47%	7.07%	6.10%	5.63%	5.71%
VCSH/Tài Sản	%	5.84%	5.12%	4.98%	4.39%	4.06%	4.19%
Cho vay/Huy động	%	115.38%	101.19%	105.98%	99.68%	100.80%	96.33%
Vốn hóa thị trường	Tỷ VNĐ	82,087	82,087	99,827	99,827	99,827	99,827
Giá trị doanh nghiệp (EV)	Tỷ VNĐ	594,571	693,763	901,409	1,054,980	1,245,073	1,306,564
ROE %	%	13.84%	15.27%	16.87%	14.41%	14.94%	16.30%
Net Interest Margin (NIM)	%	3.03%	2.98%	2.72%	2.64%	2.91%	2.97%



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. VIS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào nằm trong phạm vi báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931